TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2024/DS-ST
Ngày: 31-01-2024
V/v Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất; Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Quyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Lài.

2. Ông Hoàng Đình Ngân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh *tham gia phiên tòa:* Ông Võ Minh Mẫn - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm C khai vụ án thụ lý số 408/2023/TLST-DS ngày 20 tháng 6 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất; Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 181/2023/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Lê Văn M, sinh năm 1980; Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh. "vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt"

2. Bị đơn: Anh Phan Tấn S, sinh năm 1981; Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh. "vắng mặt"

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Chị Lê Thị Thu T, sinh năm 1982; Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh. "vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt"

3.2. Chị Chanh T1, sinh năm 1983; Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh. "vắng mặt"

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 6 năm 2023, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Lê Văn M trình bày***

Ngày 08-02-2022, anh và anh Phan Tấn S có thỏa thuận chuyển nhượng quyền sử dụng đất diện tích 340 m^2 (đo đạc thực tế 329,5 m^2) thuộc thửa 119, tờ bản đồ 38 tọa lạc tại ấp Thành Tân, xã Thành Long, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh do anh S đứng tên sử dụng, trên đất có 01 căn nhà đại đoàn kết cấp cho anh S, giá thỏa thuận 50.000.000 đồng/mét ngang cả nhà và đất, tổng cộng là 260.000.000 đồng. Anh đã đặt cọc 175.000.000 đồng nhằm mục đích giao kết hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, số tiền còn lại là 85.000.000 đồng thỏa thuận sẽ T1nh toán đủ khi ký hợp đồng C chứng. Khi anh S làm thủ tục cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Tây Ninh - chi nhánh huyện Châu Thành trả lại hồ sơ do giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do anh S đứng tên sử dụng nhưng trong hồ sơ cấp đất lại có tên của vợ anh S là chị Chanh T1. Do đó, hai bên chưa tiến hành C chứng hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất được. Trong thời gian này, anh S lại thế chấp quyền sử dụng đất tại Ngân hàng nên anh phải bỏ ra 100.000.000 đồng để đáo hạn khoản vay cho anh S. Tổng cộng anh đã T1nh toán cho anh S 275.000.000 đồng, trong đó 260.000.000 đồng tiền nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, 15.000.000 đồng là tiền anh S vay của anh. Ngày 15-02-2023, anh và anh S lập giấy tay đề là "Giấy nhận tiền cọc" ghi nhận nội dung này, cùng với 5.000.000 đồng anh S thỏa thuận vay để trả tiền thuế chuyển nhượng quyền sử dụng đất, chốt lại anh S nợ anh 20.000.000 đồng, cam kết trả mỗi tháng 5.000.000 đồng, hai bên cùng ký tên, có người làm chứng là anh Lê Chí C, sinh năm 1991; Địa chỉ Thôn 3, xã Sơn Long, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh. Đến nay, anh S nhiều lần hứa hẹn nhưng vẫn chưa T1nh toán cho anh bất kỳ khoản tiền nào.

Việc thỏa thuận chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa anh và anh S là có thật, anh đã thanh toán đủ tiền cho anh S nên anh yêu cầu được C nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với diện tích 340 m^2 (đo đạc thực tế 329,5 m^2) thuộc thửa 119, tờ bản đồ 38 tọa lạc tại ấp Thành Tân, xã Thành Long, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Đồng thời anh yêu cầu anh S T1nh

toán số tiền vay là 20.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

**** Bị đơn anh Phan Tấn S và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Chanh T1:*** vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ, không cung cấp tài liệu, chứng cứ và thể hiện yêu cầu gì đối với nội dung vụ án.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - chị Lê Thị Thu T - trình bày trong quá trình giải quyết vụ án***

Chị và anh M chung sống từ năm 2015 nhưng không đăng ký kết hôn. Trong quá trình anh M nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất thuộc thửa 119, tờ bản đồ 38 tọa lạc tại ấp Thành Tân, xã Thành Long, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh của anh S, chị có đi cùng anh M nên biết rõ. Chị thống nhất lời trình bày của anh M. Đối với yêu cầu khởi kiện của anh M, chị xác định quyền sử dụng đất nhận chuyển nhượng từ anh S và số tiền cho vay 20.000.000 đồng là tài sản riêng của anh M, chị không có tranh chấp.

**** Người làm chứng - anh Lê Chí C - trình bày trong quá trình giải quyết vụ án***

Anh và anh M là chỗ quen biết. Anh có biết việc anh M nhận chuyển nhượng một phần đất của anh S thuộc thửa đất 119, tờ bản đồ 38 tọa lạc tại ấp Thành Tân, xã Thành Long, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Ngày 15-02-2023, anh S đến nhà anh M để lập biên nhận về việc nhận tiền chuyển nhượng quyền sử dụng đất là 100.000.000 đồng. Thời điểm này, anh S đang thế chấp quyền sử dụng đất ở Ngân hàng nên anh M phải trả 100.000.000 đồng (dư 15.000.000 đồng so với giá thỏa thuận) đáo hạn khoản vay nhằm lấy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất về làm thủ tục chuyển quyền sử dụng đất cho anh M. Hai bên thỏa thuận anh S còn nợ lại anh M 20.000.000 đồng (gồm 15.000.000 đồng nêu trên và anh S phải chịu 5.000.000 đồng tiền thuế làm thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất sau này), anh S cam kết sẽ trả mỗi tháng 5.000.000 đồng kể từ ngày vay, T1nh toán trong vòng 04 tháng cho anh M, hai bên không có thỏa thuận về lãi. Anh chính là người viết giấy tay "Giấy nhận tiền cọc". Anh S đã trực tiếp đọc lại nội dung giấy tay này và ký tên xác nhận.

**** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:***

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người T1m gia tố tụng đều đã tuân thủ theo đúng quy định. Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Các đương sự chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng

Tại phiên tòa, bị đơn anh S và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Chanh T1 vắng mặt dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nguyên đơn anh M và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị T vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự trong vụ án.

[2] Về nội dung

[2.1] Căn cứ chứng cứ do anh M cung cấp là Hợp đồng đặt cọc lập ngày 08-02-2022 và Giấy tay nhận tiền cọc ngày 15-02-2023 thấy rằng, giữa anh M và anh S có thỏa thuận về việc anh M nhận chuyển nhượng quyền sử dụng diện tích 340 m^2 (đo đạc thực tế 329,5 m^2), thuộc thửa đất số 119 (thửa mới 240), tờ bản đồ 38 (tờ bản đồ mới 26) tọa lạc tại ấp Thành Tân, xã Thành Long, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh do anh S đứng tên sử dụng với giá là 260.000.000 đồng.

[2.2] Hợp đồng đặt cọc ngày 08-02-2022 cho thấy hai bên lập hợp đồng đặt cọc bảo đảm cho việc giao kết hợp đồng chuyển nhượng và anh S đã nhận số tiền đặt cọc là 175.000.000 đồng. Kết quả phúc đáp của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Châu Thành - Phòng giao dịch Thành Long tại C văn số 54/NHNo.CT-PGDTL ngày 26-12-2023 thể hiện: "*Ngày 14/02/2023, anh S tất toán khoản vay 100.513.699 đồng cho hợp đồng tín dụng số 5706LAV202300302 ngày 30-01-2023"*, nội dung này phù hợp lời khai của anh M, chị T và người làm chứng là anh Lê Chí C về việc anh M bỏ ra 100.000.000 đồng trả nợ khoản vay cho anh S tại Ngân hàng và lập giấy tay nhận tiền cọc lần thứ hai vào ngày 15-02-2023. Do đó, có cơ sở xác định anh M đã T1nh toán đủ số tiền chuyển nhượng quyền sử dụng đất là 260.000.000 đồng cho anh S theo như thỏa thuận (cụ thể: lần 1: đã trả 175.000.000 đồng; lần 2 trả nợ ngân hàng cho anh S 100.000.000 đồng, trong đó: T1nh toán tiền nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất là 85.000.000 đồng, còn 15.000.000 đồng

anh S thỏa thuận vay lại của anh M).

[2.3] Hai bên không tiến hành C chứng hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất do anh S không thực hiện được thủ tục cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Phiếu trả hồ sơ ngày 15 tháng 5 năm 2023 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Tây Ninh - chi nhánh Châu Thành thể hiện lý do hoàn trả hồ sơ vì trong hồ sơ cấp quyền sử dụng đất cho anh S còn có bên nhận tặng cho là chị Chanh T1. Ở đây, theo kết quả trích lục hồ sơ cấp quyền sử dụng đất, thông tin bên nhận tặng cho tuy có chị Chanh T1 nhưng thông tin số chứng minh nhân dân của chị lại không tồn tại (xác minh tại C an xã Thành Long - Bút lục số 37). Đồng thời, các thủ tục khác như khai lệ phí trước bạ, khai thuế, đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất… đều không có tên, chữ ký, hay xác nhận của chị Chanh T1 mà chỉ có anh S. Ngoài ra, hồ sơ vay vốn của anh S theo Hợp đồng tín dụng số 5706LAV202300302 ngày 30-01-2023 tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Châu Thành - Phòng giao dịch Thành Long cũng không có chữ ký của chị Chanh T1. Chị Chanh T1 và anh S không có đăng ký kết hôn (Căn cứ Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân của anh S tại Bút lục 84). Hiện, chị Chanh T1 không quản lý sử dụng cũng như đứng tên quyền sử dụng đất đang tranh chấp, không rõ thông tin lai lịch của chị (kết quả xác minh tại Bút lục 36, 37) nên không có cơ sở xác định chị Chanh T1 có thuộc đối tượng được nhận tặng cho quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật hay không. Trong khi đó, bà Nguyễn Thị Bé là người tặng cho quyền sử dụng đất cũng xác định chỉ tặng cho riêng con ruột là anh S. Anh M căn cứ việc anh S được đứng tên sử dụng quyền sử dụng đất và xác lập giao dịch chuyển nhượng một cách ngay tình. Do đó, trong trường hợp này, có cơ sở và cần thiết xác định anh S là người được tặng cho riêng và việc anh S đứng tên quyền sử dụng đất phù hợp quy định pháp luật.

[2.4] Việc thỏa thuận chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa anh M và anh S thể hiện qua Hợp đồng đặt cọc lập ngày 08-02-2022 và Giấy tay nhận tiền cọc ngày 15-02-2023. Ở đây, anh M đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ T1nh toán tiền nhận chuyển nhượng nên bản chất giao dịch không còn là đặt cọc mà là hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Theo quy định tại Điều 167 Luật Đất đai, hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa anh M và anh S phải được C chứng hoặc chứng thực mới bảo đảm điều kiện về hình thức.

[2.5] Điều 129 Bộ luật Dân sự quy định: "*…2. Giao dịch dân sự đã được xác lập bằng văn bản nhưng vi phạm quy định bắt buộc về C chứng, chứng thực mà một bên hoặc các bên đã thực hiện ít nhất hai phần ba nghĩa vụ trong giao dịch thì theo yêu cầu của một bên hoặc các bên, Tòa án ra quyết định C nhận hiệu lực của giao dịch đó. Trong trường hợp này, các bên không phải thực hiện việc C chứng, chứng thực".* Như vậy, hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa anh M và anh S bảo đảm điều kiện có hiệu lực về nội dung theo Điều 117, 502 Bộ luật Dân sự, nhưng vi phạm về hình thức. Tuy nhiên, anh M đã thực hiện toàn bộ nghĩa vụ T1nh toán tiền chuyển nhượng nên căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 129 Bộ luật Dân sự có cơ sở xem xét C nhận hiệu lực của giao dịch nêu trên. Chị T - chung sống với anh M như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn - xác định đây là tài sản riêng của anh M, chị không tranh chấp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.6] Đối với tài sản trên đất là căn nhà đại đoàn kết của anh S, anh M trình bày hai bên thỏa thuận chuyển nhượng cả nhà và đất nhưng căn nhà không có giá trị đáng kể nên không ghi vào nội dung hợp đồng. Qua xác minh cán bộ địa chính, giá đất và nhà như hai bên thỏa thuận tại thời điểm chuyển nhượng là phù hợp giá thị trường. Đồng thời, kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ cho thấy căn nhà hiện để trống, không có ai quản lý sử dụng. Do đó, có cơ sở cho thấy lời trình bày của anh M là phù hợp, hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa anh M và anh S được C nhận nên anh M có quyền sở hữu tài sản là căn nhà đại đoàn kết xây dựng trên đất.

[2.7] Theo Giấy tay nhận tiền cọc ngày 15-02-2023, ngoài nội dung nhận tiền chuyển nhượng còn thể hiện anh S nợ anh M số tiền 20.000.000 đồng (gồm 15.000.000 đồng phân tích ở mục 2.2 và 5.000.000 đồng anh S thỏa thuận vay để trả tiền thuế chuyển nhượng quyền sử dụng đất), cam kết trả 5.000.000 đồng/tháng cho đến khi hết nợ, có chữ ký tên nhận nợ của anh S. Nội dung này còn được xác nhận bởi người làm chứng là anh Lê Chí C. Do anh S vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, không cung cấp chứng cứ hay ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện. Hội đồng xét xử căn cứ chứng cứ là giấy nợ viết tay xác định anh S có nghĩa vụ phải T1nh toán cho anh M số tiền vay là 20.000.000 đồng, anh M không yêu cầu tính lãi nên ghi nhận.

[2.8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành,

tỉnh Tây Ninh phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.9] Chi phí tố tụng:

Do yêu cầu khởi kiện của anh M được chấp nhận nên anh S phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 2.000.000 đồng. Anh M đã tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ nên anh S phải nộp lại số tiền này để hoàn trả cho anh M.

[2.10] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 về án phí, lệ phí:

- Đối với tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng: do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm không có giá ngạch.

- Đối với tranh chấp hợp đồng vay tài sản: do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm 05% trên số tiền vay phải trả.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 147, 157, 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 117, 129, 502 Bộ luật Dân sự;

- Điều 167, 188 Luật Đất đai;

- Điều 26, 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Văn M đối với anh Phan Tấn S về việc "Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất" và "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

1.1. C nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bên nhận chuyển nhượng là anh Lê Văn M và bên chuyển nhượng là anh Phan Tấn S đối với diện tích đất 340 m^2 (đo đạc thực tế 329,5 m^2), thuộc thửa đất số 119 (thửa mới 240), tờ bản đồ 38 (tờ bản đồ mới 26) tọa lạc tại ấp Thành Tân, xã Thành

Long, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh, đất có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH000639.005349.TA.VP do Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh cấp ngày 02 T1ng 11 năm 2010 cho anh Phan Tấn S đứng tên sử dụng.

1.2. Anh Lê Văn M được quyền sử dụng đối với diện tích đất 340 m^2 (đo đạc thực tế 329,5 m^2), thuộc thửa đất số 119 (thửa mới 240), tờ bản đồ 38 (tờ bản đồ mới 26) tọa lạc tại ấp Thành Tân, xã Thành Long, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Anh Lê Văn M được quyền sở hữu tài sản trên đất gồm 01 căn nhà ngang 04 mét x dài 10 mét, kết cấu nhà tường, mái tôn, nền lát gạch, kèo cây, 01 phòng khách, 01 phòng ngủ; nhà vệ sinh ngoài xây gạch ống, không tô; mái che nối giữa nhà và nhà vệ sinh dài 02 mét x ngang 03 mét và các tài sản khác gắn liền với đất.

Đất có tứ cận như sau:

- Phía Đông giáp đường đất.

- Phía Tây giáp thửa 15.

- Phía Nam giáp thửa 17.

- Phía Bắc giáp thửa 14.

(Vị trí thửa đất và độ dài tứ cận có sơ đồ đo vẽ kèm theo).

1.3. Anh Lê Văn M có quyền, nghĩa vụ liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục đăng ký quyền sử dụng đất phù hợp với quyết định của bản án theo quy định pháp luật.

1.4. Ghi nhận: chị Lê Thị Thu T xác định quyền sử dụng đất 340 m^2 (đo đạc thực tế 329,5 m^2), thuộc thửa đất số 119 (thửa mới 240), tờ bản đồ 38 (tờ bản đồ mới 26) tọa lạc tại ấp Thành Tân, xã Thành Long, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh là tài sản riêng của anh Lê Văn M, chị không có tranh chấp.

2. Anh Phan Tấn S có nghĩa vụ trả cho anh Lê Văn M số tiền vay là 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

2.1. Ghi nhận: anh Lê Văn M không yêu cầu tính lãi. Chị Lê Thị Thu T xác định số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng là tài sản riêng của anh Lê Văn M, chị không có tranh chấp.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án

xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về chi phí tố tụng:

Anh Phan Tấn S phải nộp chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 2.000.000 (hai triệu) đồng để hoàn trả lại cho anh Lê Văn M.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Phan Tấn S phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng và 1.000.000 (một triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Anh Lê Văn M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho anh Lê Văn M tiền tạm ứng án phí đã nộp là 800.000 (tám trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0018742 ngày 20-6-2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

5. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án dân sự hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục T1DS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Quyên